

Bản án số 03/2024/HS-ST

Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành và bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: Nguyễn Hữu V1; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1981 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu N, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 24/9/2019. Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 09/10/2022; nhân thân: Ngày 16/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1991, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn I, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị C; có vợ: Chàng Thị T1, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 25/11/2020, TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 08/12/2021; tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023, tạm giam từ ngày 21/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn A, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 12/6/2023 tại khu F, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 14Z1-119.65 chở Nguyễn Văn V phía sau. Phát hiện, bắt quả tang S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong mũ bảo hiểm của S 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 02 cục chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-119.65; số tiền 201.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 797/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn S gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,219 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2023, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-119.65 đến nhà V rủ sang thành phố Hải Phòng mua ma túy Heroine để sử dụng, V đồng ý. S chở V đi qua một hiệu thuốc ở thành phố Hải Phòng, V đi vào mua xilanh còn S đứng bên ngoài đợi. Tại quầy thuốc Viên gặp một người đàn ông không quen biết nhưng Viên nhìn là nhận ra người này cũng nghiện ma túy nên hỏi “có biết chỗ lấy không”, người đó trả lời có biết và rủ góp tiền mua ma túy. Người đàn ông góp 300.000 đồng, do không có tiền nên V lấy 200.000 đồng từ S. Tiếp đó người đàn ông lạ mặt điều khiển xe mô tô của S chở V đi mua ma túy, trên đường đi Viên đưa 200.000 đồng cho người này. Đi đến gần khu vực Big C, người đàn ông gặp một người đàn ông khác điều khiển xe mô tô màu đỏ và mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó cả hai quay lại đón S rồi cùng nhau đi đến một bãi đất trống (không rõ địa chỉ cụ thể), người đàn ông lấy ma túy ra để trên mặt đất, mỗi người tự lấy ma túy sử dụng. Số ma túy còn lại, S và người đàn ông chia nhau. Quá trình chia ma túy, V thấy rơi một mẫu vụn H1 nên nhặt lại đưa cho S, S cất giấu ma túy vào mũ bảo hiểm nhằm mục đích sử dụng. S chở V về đến khu F, phường Y, thị xã Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSQY ngày 19/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) từ 05

năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/10/2023.

- Căn cứ: điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao gói trong niêm phong số 797/KL-KTHS và 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 201.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo, màu đen;

Đối với 01 xe mô tô YAMAHA Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát 14Z1-119.65 thu giữ của S, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2023, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-119.65 đến nhà V1 rủ sang thành phố Hải Phòng mua ma túy Heroine để sử dụng, V1 đồng ý. S chở V1 đi qua một hiệu thuốc ở thành phố Hải Phòng, V1 đi vào mua xilanh còn S đứng bên ngoài đợi. Tại quầy thuốc Viên gặp một người đàn ông không quen biết nhưng Viên nhìn là nhận ra người này cũng nghiện ma túy nên hỏi “có biết chỗ lấy không”, người đó trả lời có biết và rủ góp tiền mua ma túy. Người đàn ông góp 300.000 đồng, do không có tiền nên V1 lấy 200.000 đồng từ S. Tiếp đó người đàn ông lạ mặt điều khiển xe mô tô của S chở V1 đi mua ma túy, trên đường đi Viên đưa 200.000 đồng cho người này. Đi đến gần khu vực Big C, người đàn ông gặp một người đàn ông khác điều khiển xe mô tô màu đỏ và mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó cả hai quay lại đón S rồi cùng nhau đi đến một bãi đất trống (không rõ địa chỉ cụ thể), người đàn ông lấy ma túy ra để trên mặt đất, mỗi người tự lấy ma túy sử dụng. Số ma túy còn lại, S và người đàn ông chia nhau. Quá trình chia ma túy, V1 thấy rơi một mẫu vụn H1 nên nhặt lại đưa cho S, S cất giấu ma túy vào mũ bảo hiểm nhằm mục đích sử dụng. S chở V1 về đến khu F, phường Y, thị xã Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng; lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo V1 không nói lời sau cùng.

Người chứng kiến là anh Đỗ Văn N có lời khai trong quá trình điều tra có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 12/6/2023, khi đang ở bến phà R thuộc khu F, phường Y, thị xã Q thì thấy lực lượng Công an đang tiến hành kiểm tra hai người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn S, sau đó được Công an mời chứng kiến việc bắt quả tang V, S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng nêu trên; lời khai của anh Đỗ Văn N và anh Đoàn Văn C1 chứng kiến lời khai của bị cáo V tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 12/6/2023, tại khu F, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,291 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”; bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) phạm tội khi đang có 02 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Xét vai trò, trách nhiệm của các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo S phạm tội khi đang có 01 tiền án, là người khởi xướng rủ bị cáo V1 cùng đi mua ma túy về chia nhau sử dụng, đưa tiền cho bị cáo V1 đi mua ma túy; bị cáo V1 là người trực tiếp đi mua ma túy, có nhân thân xấu: bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; phạm tội khi đang có 02 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy mức độ phạm tội của các bị cáo ngang nhau, phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy

phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** bị cáo V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo S phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong 01 (một) phong bì niêm phong số 797/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu trắng (*bị cáo Nguyễn Văn S1 từ chối nhận lại mũ bảo hiểm*), không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 201.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo màu đen, thu giữ của bị cáo S1, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả bị cáo S1.

- Đối với 01 xe mô tô YAMAHA Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát 14Z1-119.65 thu giữ của S1, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đàn ông người bán ma túy và người cùng đi mua ma túy, sử dụng ma túy với V1, S1 quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Các đối tượng cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng không xác định được địa điểm cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) 05 (Năm) năm 06 (S2) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 27/10/2023.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 797/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q và 01 (Một) mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu trắng.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 201.000 đồng (Hai trăm linh một nghìn đồng) (Cơ quan điều tra đã gửi Kho bạc thị xã Q theo quy định) và 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu đen, thu giữ của bị cáo S.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 09 giờ, 15 phút, ngày 19/11/2023 giữa Công an thị xã Q với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản giao nhận tài sản, ngày 02/11/2023 giữa Công an thị xã Q với Kho bạc Nhà nước Q).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ: khoản 1 Điều 331; khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn V (Nguyễn Hữu V1) và Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định